

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 157/2022/HS-ST
Ngày 26 - 12 - 2022.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị P và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Nhung - Là Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 147/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn V, sinh năm 1985 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Văn Lâm 2, xã LT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà Dương Thị H; có vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1991; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27/8/2022 đến ngày 04/9/2022 được tại ngoại tại địa P theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2/ Phạm Văn K1, sinh năm 1984 tại Hà Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1 CL, xã BN, huyện BL, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Tổ dân phố BC, phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị N; có vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27/8/2022 đến ngày 04/9/2022 được tại ngoại tại địa P theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3/ Mai Trung T1, sinh năm 1981 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 6, xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Quang C (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; vợ: Chu Thị T, sinh năm 1983; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/01/2008, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 23/7/2015, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 16/10/2020, Công an xã Kim Bình, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”; bị tạm giữ từ

ngày 27/8/2022 đến ngày 04/9/2022 được tại ngoại tại địa P theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4/ Nguyễn Tiến D, sinh năm 1982 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 3, NK, xã BN, huyện BL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H và bà Đào Thị N; có vợ: Ngô Thị Minh Đ, sinh năm 1985; con: Có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27/8/2022 đến ngày 04/9/2022 được tại ngoại tại địa P theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5/ Phạm Văn K2, sinh năm 1973 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 1 CL, xã BN, huyện BL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị C (đều đã chết); có vợ: Trần Thị H, sinh năm 1973; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27/8/2022 đến ngày 04/9/2022 được tại ngoại tại địa P theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6/ Phạm Văn H, sinh năm 1993 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 1 CL, xã BN, huyện BL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tiến T và bà Đào Thị L; có vợ: Phạm Thị G, sinh năm 1998; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27/8/2022 đến ngày 04/9/2022 được tại ngoại tại địa P theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7/ Nguyễn Văn P, sinh năm 1983 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn ĐN, xã TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị M; có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1999; con: Có 02 con đều sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27/8/2022 đến ngày 04/9/2022 được tại ngoại tại địa P theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

8/ Trần Quốc T2, sinh năm 1993 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 2 CL, xã BN, huyện BL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc S và bà Vũ Thị N; có vợ: Trần Thị L, sinh năm 1997; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27/8/2022 đến ngày 04/9/2022 được tại ngoại tại địa P theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

** Người chứng kiến:*

- Ông Trần Văn H, sinh năm 1964; vắng mặt.
- Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1991; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 26/8/2022 tại nhà của Phạm Văn K1 ở tổ dân phố BC phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam, K1 cùng với Mai Trung T1, Nguyễn Văn V, Phạm Văn K2, Phạm Văn H, Nguyễn Tiến D, Trần Quốc T2 và Nguyễn Văn P

ăn cơm uống rượu. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong trong lúc ngồi uống nước, Nguyễn Văn V nói với mọi người “Có làm tí không”, hiểu ý V rủ mọi người chơi đánh bạc Phạm Văn K2 nói “Cứ lên trước đi”. Sau đó, Nguyễn Văn V, Mai Trung T1, Nguyễn Tiến D đi lên phòng ngủ ở cuối tầng 2 nhà Phạm Văn K1 để chơi đánh bạc. Khi lên đến phòng, V, D, T1 thấy cH và bộ bài để sẵn ở trong phòng nên ba người ngồi xuống chơi đánh bạc bằng hình thức chơi “liêng” được thua bằng tiền.

Quy luật chơi và tỷ lệ được thua như sau: Tiền gà mỗi ván mỗi người là 10.000 đồng, được tố tối đa mỗi lượt là 100.000 đồng, không hạn chế số lượt tố. Khi người chơi có bài “sáp” những người chơi còn lại mất cho người chơi này 50.000 đồng; người chơi có bài “đồng hoa” những người chơi còn lại mất cho người chơi này 30.000 đồng.

Cách thức chơi “liêng” như sau: Các bị cáo sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân được ký hiệu từ 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A và có các chất lần lượt là rô, cơ, bích, tép. Bài được chia đều cho mỗi người ba quân bài sau đó mỗi người cầm ba quân bài của mình lên để tính điểm. Sau khi tự tính điểm thì bắt đầu tố (mức tố cao nhất không quá 100.000 đồng, không hạn chế số vòng), người tố đầu tiên là người chia bài (những ván sau ai thắng thì được chia bài), những người tiếp theo có thể tố tiếp hoặc không theo được thì úp bài. Khi không còn ai tố tiếp thì bắt đầu đọ bài, bài được đọ như sau: To nhất là “sáp” (tức là có ba quân bài giống nhau) trong đó sáp ba quân A là to nhất; tiếp đến là “liêng” hay còn gọi là “đồng hoa” (tức là có ba quân liền nhau) trong đó ba quân Q, K, A rô là to nhất; tiếp đến là tính điểm bằng cách cộng điểm cả ba quân bài với nhau, trong đó những quân 10, J, Q, K tính bằng không, nếu tổng lớn hơn 10 thì điểm là hàng đơn vị. Sau khi đọ bài nếu ai lớn nhất thì được ăn cả gà lẫn tiền tố (trong trường hợp không ai tố theo thì người tố duy nhất được ăn gà). Mức gà mỗi ván quy định là mỗi người 10.000 đồng.

Khoảng 05 phút sau, Phạm Văn K1 đi lên cùng chơi đánh bạc với V, T1, D. Sau đó, lần lượt có Trần Quốc T2, Nguyễn Văn P, Phạm Văn K2, Phạm Văn H đi lên và cùng tham gia chơi đánh bạc. Chơi được một lúc thì Trần Quốc T2 và Nguyễn Văn P thua hết tiền nên đứng lên đi về trước, còn Phạm Văn K1, Phạm Văn K2, Phạm Văn H, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Văn V, Mai Trung T1 tiếp tục chơi đánh bạc. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì bị Công an phường Thanh Châu, thành phố Phú Lý, tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang và lập biên bản.

* Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- 01 chiếc tre màu sẫm kích thước (1,5x1,8)m; 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài; số tiền 80.000 đồng tiền gà ở giữa cH.

- Thu giữ của Phạm Văn K1: Số tiền 460.000 đồng để dưới chiếu trước mặt, số tiền 500.000 đồng thu trong ví giả da màu đen, 01 điện thoại di động Oppo màu đen.

- Thu giữ của Mai Trung T1: Số tiền 1.090.000 đồng để dưới chiếu trước mặt, 01 điện thoại di động Samsung A8 màu đen, số tiền 1.510.000 đồng trong túi quần, 01 xe mô tô biển kiểm soát 90H2-6865.

- Thu giữ của Phạm Văn K2: Số tiền 150.000 đồng để dưới chiếu; 01 điện thoại di động Iphone 7 PLUS màu đen, số tiền 4.000.000 đồng trong túi quần, 01 xe mô tô biển kiểm soát 90B2-513.43.

- Thu giữ của Nguyễn Văn V: Số tiền 170.000 đồng để dưới chiếu trước mặt, 01 điện thoại di động Nokia 6300 màu vàng, số tiền 3.000.000 đồng thu trong ví giả da màu đen, 01 xe mô tô biển kiểm soát 90B1-044.86.

- Thu giữ của Phạm Văn H: Số tiền 70.000 đồng để dưới chiếu trước mặt, 01 điện thoại di động Oppo F7 màu đen, số tiền 2.900.000 đồng ở túi quần.

- Thu giữ của Nguyễn Tiến D: Số tiền 730.000 đồng để dưới chiếu trước mặt, 01 điện thoại di động Samsung J6 màu đen, số tiền 7.000.000 đồng thu trong ví giả da màu nâu, 01 xe mô tô biển kiểm soát 90B2-592.25.

Ngày 27/8/2022, Trần Quốc T2 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đầu thú và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 28/8/2022, Nguyễn Văn P đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đầu thú và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 28/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý đã thi hành Lệnh khám xét đối với chỗ ở của Phạm Văn K1 tại tổ dân phố BC, phường TC, thành phố PL. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Quá trình điều tra đã xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 12.650.000 đồng.

Từ những nội dung trên, tại bản cáo trạng số 154/CT-VKS-PL ngày 22/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Văn K1, Mai Trung T1, Nguyễn Tiến D, Phạm Văn K2, Phạm Văn H, Nguyễn Văn P, Trần Quốc T2 về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Văn K1, Mai Trung T1, Nguyễn Tiến D, Phạm Văn K2, Phạm Văn H, Nguyễn Văn P, Trần Quốc T2 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điều 50 (đối với tất cả các bị cáo); điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 (đối với Nguyễn Văn V, Phạm Văn K1, Nguyễn Tiến D, Phạm Văn K2, Phạm Văn H, Nguyễn Văn P, Trần Quốc T2); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 (đối với Mai Trung T1); khoản 2 Điều 51 (đối với Trần Quốc T2, Nguyễn Văn P) của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Mai Trung T1 từ 18 đến 24 tháng tù.

- Các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Văn K1 mỗi bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

- Các bị cáo Nguyễn Tiến D, Phạm Văn K2, Phạm Văn H, Nguyễn Văn P, Trần Quốc T2 mỗi bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng Điều 35; khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: Phạt tiền mỗi bị cáo từ 1.000.000đ đến 3.000.000đ sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tre màu sẫm kích thước (1,5x1,8)m, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài, mặt sau các quân bài có hoa văn màu xanh; tịch thu súng Ngân sách Nhà nước: số tiền 12.650.000 đồng; trả lại Mai Trung T1 số tiền 1.510.000 đồng; trả lại Nguyễn Tiến D số tiền 7.000.000 đồng; trả lại Phạm Văn K1 số tiền 500.000 đồng.

- Các bị cáo đã thừa nhận và khai báo toàn bộ hành vi đánh bạc của mình đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đều không có ý kiến gì đối với các hành vi, văn bản tố tụng hình sự, cũng như lời khai của những người tham gia tố tụng trong vụ án, bản thân các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Những người tiến hành tố tụng này đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc KH nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử thấy cơ bản phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, cách thức đánh bạc và số tiền cá nhân sử dụng để đánh bạc, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng là tiền, công cụ đánh bạc cũng như lời khai của những người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 26/8/2022, tại nhà của Phạm Văn K1 ở tổ dân phố BC, phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn V, Phạm Văn K1, Phạm Văn K2, Phạm Văn H, Nguyễn Tiến D và Mai Trung T1 đang đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi “liêng” được thua bằng tiền thì bị lực lượng Công an phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý phát hiện, bắt quả tang. Quá trình điều tra còn xác định, Trần Quốc T2 và Nguyễn Văn P đã có hành vi đánh bạc cùng các đối tượng trên nhưng do thua hết tiền nên đi về trước. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 12.650.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Văn K1, Mai Trung T1, Nguyễn Tiến D, Phạm Văn K2, Phạm Văn H, Nguyễn Văn P, Trần Quốc T2 đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đối với các bị cáo như bản cáo trạng là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Xem xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Nguyễn Văn V là người khởi xướng rủ các bị cáo khác đánh bạc đồng thời trực tiếp tham gia đánh bạc, Phạm Văn K1 sử dụng nhà của mình cho các bị cáo khác đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc nên V, K1 giữ vai trò là người tổ chức; Mai Trung T1, Nguyễn Tiến D, Phạm Văn K2, Phạm Văn H, Nguyễn Văn P, Trần Quốc T2 trực tiếp tham gia đánh bạc nên giữ vai trò đồng phạm là người thực hành.

[5] Khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo để áp dụng hình phạt.

Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Văn K1, Nguyễn Tiến D, Phạm Văn K2, Phạm Văn H, Nguyễn Văn P, Trần Quốc T2 là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo Mai Trung T1 là người có nhân thân xấu, đã từng có 02 lần bị kết tội và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính đến nay đã được xóa, nhưng bị cáo T1 không lấy đó làm bài học để rèn luyện chính mình, mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng sẽ cân nhắc đến các tình tiết này.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Văn K1, Nguyễn Tiến D, Phạm Văn K2, Phạm Văn H, Nguyễn Văn P, Trần Quốc T2 đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Mai Trung T1 đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Trần Quốc T2, Nguyễn Văn P tự nguyện ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đánh giá về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng nói chung mà còn trực tiếp làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội cũng như nếp sống văn minh đô thị nói riêng trên địa bàn thành phố Phủ Lý. Hành vi của các bị cáo còn làm sai lệch về chuẩn mực đạo đức, lối sống và nhân cách con người, gây bất bình trong nhân dân cũng như làm ảnh hưởng đến chính cuộc sống của gia đình các bị cáo. Hành vi này nếu không được phát hiện và ngăn chặn kịp thời sẽ kéo theo nhiều hệ lụy xấu cho gia đình và xã hội.

Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh bằng một hình phạt nhất định, tương xứng với hành vi phạm tội, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên, cũng cần phải đánh giá số tiền, phương thức các bị cáo sử dụng để đánh bạc và mức độ tham gia của từng bị cáo trong vụ án, để quyết định hình phạt cho phù hợp, khách quan, phản ánh đúng tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo thì thấy: Các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Văn K1, Nguyễn Tiến D, Phạm Văn K2, Phạm Văn H, Nguyễn Văn P, Trần Quốc T2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú, có lý lịch rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly các bị

cáo trên ra khỏi xã hội, mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm trong cộng đồng. Bị cáo Mai Trung T1 cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo T1 ra khỏi cộng đồng một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

- Về hình phạt bổ sung: Nhằm đảm bảo công tác phòng, chống và xử lý nghiêm minh đối với loại tội phạm này trong tình hình hiện nay tại địa phương, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo theo khoản 3 Điều 321; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên cũng xem xét mức độ phạm tội, điều kiện, hoàn cảnh thực tế của từng bị cáo để ấn định mức phạt sao cho phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 90B1-044.86, loại xe Wave S, màu sơn: đen xám, thu giữ của Nguyễn Văn V. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là vật chứng liên quan đến vụ “Trộm cắp tài sản”, xảy ra năm 2018 tại thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm để nhận vật chứng điều tra xử lý theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, 01 xe mô tô biển kiểm soát 90B2-513.43 nhãn hiệu Honda Wave, 01 xe mô tô biển kiểm soát 90H2-6865 nhãn hiệu Motostar, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6 màu đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 90B2-592.25, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7 màu đen là tài sản hợp pháp của Phạm Văn K1, Nguyễn Văn V, Phạm Văn K2, Mai Trung T1, Nguyễn Tiến D, Phạm Văn H không sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại những tài sản trên cho các bị cáo Phạm Văn K1, Nguyễn Văn V, Phạm Văn K2, Mai Trung T1, Nguyễn Tiến D và Phạm Văn H là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 chH tre màu sẫm kích thước (1,5x1,8)m, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài là công cụ các bị cáo sử dụng để phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 12.650.000 đồng (trong đó tiền gà 80.000đ, của Phạm Văn K1 460.000đ, của Mai Trung T1 1.090.000đ, của Phạm Văn K2 4.150.000đ; của Nguyễn Văn V 3.170.000đ; của Phạm Văn H 2.970.000đ; của Nguyễn Tiến D 730.000đ) là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.510.000 đồng thu trong túi quần phía trước bên phải của Mai Trung T1, số tiền 7.000.000 đồng thu giữ trong ví giả da màu nâu của Nguyễn Tiến D, số tiền 500.000 đồng thu giữ trong ví giả da màu đen của Phạm Văn K1, các bị cáo không sử dụng số tiền này vào mục đích đánh bạc cần trả lại cho các bị cáo, song tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 47; Điều 35 (đối với tất cả các bị cáo); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 (đối với T1); điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 (đối với V, K1, D, K2, H, P, T2); khoản 2 Điều 51 (đối với T2, P) của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Văn K1, Mai Trung T1, Nguyễn Tiến D, Phạm Văn K2, Phạm Văn H, Nguyễn Văn P, Trần Quốc T2 phạm tội “Đánh bạc”.

[2] Xử phạt:

- Bị cáo Mai Trung T1 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 27/8/2022 đến ngày 04/9/2022.

- Bị cáo Nguyễn Văn V 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/12/2022).

- Bị cáo Phạm Văn K1 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/12/2022).

- Bị cáo Nguyễn Tiến D 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/12/2022).

- Bị cáo Phạm Văn K2 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/12/2022).

- Bị cáo Phạm Văn H 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/12/2022).

- Bị cáo Nguyễn Văn P 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/12/2022).

- Bị cáo Trần Quốc T2 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/12/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Văn V cho Ủy ban nhân dân xã Liêm Tiết, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phạm Văn K1 cho Ủy ban nhân dân phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Nguyễn Tiến D, Phạm Văn K2, Phạm Văn H, Trần Quốc T2 cho Ủy ban nhân dân xã BN, huyện BL, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn P cho Ủy ban nhân dân xã TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về hình phạt bổ sung:

- Phạt tiền các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Văn K1, Mai Trung T1, Nguyễn Tiến D, Phạm Văn K2, Phạm Văn H, Nguyễn Văn P, Trần Quốc T2 mỗi bị cáo 1.000.000đ (một triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếu tre màu sẫm kích thước (1,5x1,8)m, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài, mặt sau các quân bài có hoa văn màu xanh.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: số tiền 12.650.000 đồng

- Trả lại: Mai Trung T1 số tiền 1.510.000 đồng; Nguyễn Tiến D số tiền 7.000.000 đồng; Phạm Văn K1 số tiền 500.000 đồng, song tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 05 tháng 12 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Phủ Lý với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý và Ủy nhiệm chi số 59 ngày 30 tháng 11 năm 2022).

[5] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Văn K1, Mai Trung T1, Nguyễn Tiến D, Phạm Văn K2, Phạm Văn H, Nguyễn Văn P, Trần Quốc T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[6] Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Cơ quan THA HS có thẩm quyền;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyên